

Phụ lục
DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH BAN HÀNH MỚI, SỬA ĐỔI, BỔ SUNG,
BÃI BỎ THUỘC PHẠM VI CHỨC NĂNG QUẢN LÝ CỦA SỞ XÂY DỰNG
(Kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày tháng 5 năm 2026 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Ninh Bình)

A. DANH MỤC TTHC BAN HÀNH MỚI THUỘC THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT CỦA UBND CẤP XÃ

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Thực hiện qua DV BCCI	Căn cứ pháp lý	Dịch vụ công trực tuyến	
							Toàn trình	Một phần
I	LĨNH VỰC QUẢN LÝ CHẤT LƯỢNG CÔNG TRÌNH XÂY DỰNG							
1	Kiểm tra công tác nghiệm thu hoàn thành công trình của cơ quan chuyên môn về xây dựng tại địa phương 1.009794.000.00.00.H42	16 ngày làm việc đối với công trình cấp I, cấp đặc biệt và 12 ngày làm việc đối với công trình còn lại kể từ khi nhận được hồ sơ đề nghị kiểm tra công tác nghiệm thu	Trung tâm Phục vụ hành chính công	Không	x	- Luật Xây dựng năm 2014; - Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng số 62/2020/QH14 ngày 17/06/2020; - Nghị định số 06/2021/NĐ-CP ngày 26/01/2021 của Chính phủ. - Nghị định số 35/2023/NĐ-CP ngày 20/6/2023 của Chính phủ.		x

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Thực hiện qua DV BCCI	Căn cứ pháp lý	Dịch vụ công trực tuyến	
							Toàn trình	Một phần
						<ul style="list-style-type: none"> - Nghị định số 144/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ. - Nghị định số 14/2026/NĐ-CP ngày 13/01/2026 của Chính phủ. - Nghị quyết số 24/2026/NQ-CP ngày 29/4/2026 của Chính phủ. - Quyết định số 114/2025/QĐ-UBND ngày 18/9/2025 của UBND tỉnh Ninh Bình về việc phân cấp thẩm quyền kiểm tra công tác nghiệm thu công trình xây dựng và chủ trì giải quyết sự cố công trình xây dựng trên địa bàn tỉnh Ninh Bình. 		

B. DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH SỬA ĐỔI, BỔ SUNG**I. DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH THUỘC THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT CỦA SỞ CÔNG THƯƠNG, SỞ NÔNG NGHIỆP VÀ MÔI TRƯỜNG, BAN QUẢN LÝ KHU KINH TẾ VÀ CÁC KHU CÔNG NGHIỆP TỈNH**

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Thực hiện qua DV BCCI	Căn cứ pháp lý sửa đổi, bổ sung	Dịch vụ công trực tuyến	
							Toàn trình	Một phần
I	LĨNH VỰC QUẢN LÝ CHẤT LƯỢNG CÔNG TRÌNH XÂY DỰNG							
1	Kiểm tra công tác nghiệm thu hoàn thành công trình của cơ quan chuyên môn về xây dựng tại địa phương 1.009794.000.00.00.H42	16 ngày làm việc đối với công trình cấp I, cấp đặc biệt và 12 ngày làm việc đối với công trình còn lại kể từ khi nhận được hồ sơ đề nghị kiểm tra công tác nghiệm thu	Trung tâm Phục vụ hành chính công	Không	x	Nghị quyết số 24/2026/NQ-CP ngày 29/4/2026 của Chính phủ.		x

II. DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH THUỘC THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT CỦA SỞ XÂY DỰNG

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Thực hiện qua DV BCCI	Căn cứ pháp lý sửa đổi, bổ sung	Dịch vụ công trực tuyến	
							Toàn trình	Một phần
I	LĨNH VỰC QUẢN LÝ CHẤT LƯỢNG CÔNG TRÌNH XÂY DỰNG							
1	Kiểm tra công tác nghiệm thu hoàn thành công trình của cơ quan chuyên môn về xây dựng tại địa phương 1.009794.000.00.00. H42	16 ngày làm việc đối với công trình cấp I, cấp đặc biệt và 12 ngày làm việc đối với công trình còn lại kể từ khi nhận được hồ sơ đề nghị kiểm tra	Trung tâm Phục vụ hành chính công	Không	x	Nghị quyết số 24/2026/NQ-CP ngày 29/4/2026 của Chính phủ		x
II	LĨNH VỰC HÀNG HẢI VÀ ĐƯỜNG THỦY NỘI ĐỊA							
1	Công bố chuyển bến thủy nội địa thành cảng thủy nội địa trong trường hợp bến thủy nội địa có quy mô, thông số kỹ thuật phù hợp với cấp kỹ thuật cảng thủy nội địa 1.009446.000.00.00. H42	- Cảng thủy nội địa tiếp nhận phương tiện thủy nước ngoài: + Trong thời hạn 05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định, Sở Xây dựng thẩm định hồ sơ, nếu đủ điều kiện thì báo cáo Bộ Xây dựng; + Trong thời hạn 05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ và báo cáo thẩm định,	Trung tâm Phục vụ hành chính công	Không có	x	Nghị quyết số 24/2026/NQ-CP ngày 29/4/2026 của Chính phủ	x	

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Thực hiện qua DV BCCI	Căn cứ pháp lý sửa đổi, bổ sung	Dịch vụ công trực tuyến	
							Toàn trình	Một phần
		Bộ Xây dựng ban hành quyết định công bố hoạt động cảng thủy nội địa; - Cảng thủy nội địa không tiếp nhận phương tiện thủy nước ngoài: Trong thời hạn 05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định, Sở Xây dựng ban hành quyết định công bố hoạt động cảng thủy nội địa.						
2	Công bố hoạt động khu neo đậu 1.009449.000.00.00. H42	05 ngày làm việc	Trung tâm Phục vụ hành chính công	Không có	x	Nghị quyết số 24/2026/NQ-CP ngày 29/4/2026 của Chính phủ	x	
3	Công bố mở luồng chuyên dùng nối với luồng quốc gia, luồng chuyên dùng nối với luồng địa phương 1.009459.000.00.00. H42	Trong thời hạn 05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ, Sở Xây dựng thẩm định hồ sơ, nếu đủ điều kiện thì báo cáo UBND cấp tỉnh Trong thời hạn 05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ và báo cáo của Sở Xây dựng, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh ban hành quyết định công bố mở luồng.	Trung tâm Phục vụ hành chính công	Không có	x	Nghị quyết số 24/2026/NQ-CP ngày 29/4/2026 của Chính phủ		

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Thực hiện qua DV BCCI	Căn cứ pháp lý sửa đổi, bổ sung	Dịch vụ công trực tuyến	
							Toàn trình	Một phần
4	Công bố hoạt động cảng thủy nội địa 1.009456.000.00.00. H42	<p>- Đối với cảng thủy nội địa tiếp nhận phương tiện thủy nước ngoài: + Trong thời hạn 05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định, Sở Xây dựng thẩm định hồ sơ, nếu đủ điều kiện thì báo cáo Bộ Xây dựng; + Trong thời hạn 05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ và báo cáo thẩm định, Bộ Xây dựng ban hành quyết định công bố hoạt động cảng thủy nội địa.</p> <p>- Đối với cảng thủy nội địa không tiếp nhận phương tiện thủy nước ngoài: Trong thời hạn 04 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định, Sở Xây dựng ban hành quyết định công bố hoạt động cảng thủy nội địa</p>	Trung tâm Phục vụ hành chính công	100.000 đồng/lần	x	Nghị quyết số 24/2026/NQ-CP ngày 29/4/2026 của Chính phủ		

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Thực hiện qua DV BCCI	Căn cứ pháp lý sửa đổi, bổ sung	Dịch vụ công trực tuyến	
							Toàn trình	Một phần
5	Công bố đóng luồng đường thủy nội địa khi không có nhu cầu khai thác, sử dụng 1.009460.000.00.00. H42	<ul style="list-style-type: none"> - Trong thời hạn 10 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định, Sở Xây dựng thẩm định hồ sơ, nếu đủ điều kiện thì báo cáo Ủy ban nhân dân cấp tỉnh; - Trong thời hạn 03 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ và báo cáo của Sở Xây dựng, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh ban hành quyết định công bố đóng luồng theo phạm vi quản lý 	Trung tâm Phục vụ hành chính công	Chi phí liên quan khi đóng luồng chuyên dùng do tổ chức, cá nhân có luồng chuyên dùng chi trả, trừ trường hợp đóng luồng vì lý do bảo đảm quốc phòng, an ninh do cơ quan đề nghị đóng luồng chi trả	x	Nghị quyết số 24/2026/NQ-CP ngày 29/4/2026 của Chính phủ		

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Thực hiện qua DV BCCI	Căn cứ pháp lý sửa đổi, bổ sung	Dịch vụ công trực tuyến	
							Toàn trình	Một phần
6	Thỏa thuận về nội dung liên quan đến đường thủy nội địa đối với công trình không thuộc kết cấu hạ tầng đường thủy nội địa và các hoạt động trên đường thủy nội địa 1.009463.000.00.00.H42	05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định	Trung tâm Phục vụ hành chính công	Không có	x	Nghị quyết số 24/2026/NQ-CP ngày 29/4/2026 của Chính phủ		x
7	Công bố hạn chế giao thông đường thủy nội địa 1.009464.000.00.00.H42	05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định	Trung tâm Phục vụ hành chính công	Không có	x	Nghị quyết số 24/2026/NQ-CP ngày 29/4/2026 của Chính phủ		x
8	Cấp Giấy phép vận chuyển hàng hóa nguy hiểm bằng phương tiện thủy nội địa 2.002615.H42	05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định	Trung tâm Phục vụ hành chính công	Không có	x	Nghị quyết số 24/2026/NQ-CP ngày 29/4/2026 của Chính phủ	x	
9	Điều chỉnh thông tin trên Giấy phép vận chuyển hàng hoá nguy hiểm bằng	03 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định	Trung tâm Phục vụ hành chính công	Không có	x	Nghị quyết số 24/2026/NQ-CP ngày 29/4/2026 của Chính phủ		

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Thực hiện qua DV BCCI	Căn cứ pháp lý sửa đổi, bổ sung	Dịch vụ công trực tuyến	
							Toàn trình	Một phần
	phương tiện thủy nội địa khi có sự thay đổi liên quan đến nội dung của giấy phép 2.002616.H42							
10	Cấp lại Giấy phép vận chuyển hàng hoá nguy hiểm bằng phương tiện thủy nội địa do bị mất, bị hỏng 2.002617.H42	02 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định	Trung tâm Phục vụ hành chính công	Không có	x	Nghị quyết số 24/2026/NQ-CP ngày 29/4/2026 của Chính phủ		
11	Chấp thuận vùng hoạt động tàu lặn 1.013466.H42	05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định	Trung tâm Phục vụ hành chính công	Không có	x	Nghị quyết số 24/2026/NQ-CP ngày 29/4/2026 của Chính phủ		
12	Phê duyệt Phương án đưa tàu lặn vào hoạt động 1.013467.H42	03 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định	Trung tâm Phục vụ hành chính công	Không có	x	Nghị quyết số 24/2026/NQ-CP ngày 29/4/2026 của Chính phủ		
13	Chấp thuận đề xuất thực hiện nạo vét đường thủy nội địa địa phương 2.002624.H42	05 ngày làm việc kể từ ngày nhận được văn bản đề xuất của tổ chức, doanh nghiệp	Trung tâm Phục vụ hành chính công	Không có	x	Nghị quyết số 24/2026/NQ-CP ngày 29/4/2026 của Chính phủ		

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Thực hiện qua DV BCCI	Căn cứ pháp lý sửa đổi, bổ sung	Dịch vụ công trực tuyến	
							Toàn trình	Một phần
14	Công bố khu vực, địa điểm tiếp nhận chất nạo vét trên bờ 2.002625.H42	07 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định	Trung tâm Phục vụ hành chính công	Không có	x	Nghị quyết số 24/2026/NQ-CP ngày 29/4/2026 của Chính phủ		
15	Chấp thuận khu vực, địa điểm tiếp nhận chất nạo vét trên bờ, nhận chìm ở biển 2.001802.H42	<p>- Trong thời gian 07 ngày làm việc, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh phải có văn bản trả lời về việc chấp thuận khu vực, địa điểm tiếp nhận chất nạo vét trên bờ, nhận chìm ở biển phù hợp cho chủ đầu tư dự án, công trình.</p> <p>- Đối với việc chấp thuận khu vực, địa điểm tiếp nhận chất nạo vét cho dự án, công trình nạo vét khẩn cấp: sau khi nhận được đề xuất của chủ đầu tư, chậm nhất sau 03 ngày làm việc, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh có văn bản trả lời về việc chấp thuận khu vực, địa điểm tiếp nhận chất nạo vét cho dự án, công trình</p>	Trung tâm Phục vụ hành chính công	Không có	x	Nghị quyết số 24/2026/NQ-CP ngày 29/4/2026 của Chính phủ		

III. DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH THUỘC THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT CỦA UBND CẤP XÃ

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Thực hiện qua DV BCCI	Căn cứ pháp lý	Dịch vụ công trực tuyến	
							Toàn trình	Một phần
I	LĨNH VỰC HÀNG HẢI VÀ ĐƯỜNG THỦY NỘI ĐỊA							
1	Thỏa thuận thông số kỹ thuật xây dựng bến thủy nội địa 1.009452.000.00.00. H42	<ul style="list-style-type: none"> - Thời hạn Chi cục Hàng hải và Đường thủy khu vực (đối với bến thủy nội địa trên đường thủy nội địa quốc gia, đường thủy nội địa chuyên dùng nối với đường thủy nội địa quốc gia) có văn bản trả lời: Trong thời hạn 02 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được văn bản đề nghị của Ủy ban nhân dân cấp xã. - Thời hạn Cảng vụ Hàng hải (đối với trường hợp bến thủy nội địa trong vùng nước cảng biển): Trong thời hạn 05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được văn bản đề nghị của Ủy ban nhân dân cấp xã. - Thời hạn thẩm định, thỏa thuận thông số kỹ thuật xây dựng: Trong thời hạn 02 	Trung tâm Phục vụ hành chính công	Không có	x	Nghị quyết số 24/2026/NQ-CP ngày 29/4/2026 của Chính phủ		

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Thực hiện qua DV BCCI	Căn cứ pháp lý	Dịch vụ công trực tuyến	
							Toàn trình	Một phần
		ngày làm việc, kể từ ngày nhận được văn bản trả lời của Chi cục Hàng hải và Đường thủy khu vực (đối với bến thủy nội địa trên đường thủy nội địa quốc gia, đường thủy nội địa chuyên dùng nối với đường thủy nội địa quốc gia), Cảng vụ Hàng hải (đối với trường hợp bến thủy nội địa trong vùng nước cảng biển).						
2	Thỏa thuận thông số kỹ thuật xây dựng bến khách ngang sông, bến thủy nội địa phục vụ thi công công trình chính 1.009453.000.00.00.H42	05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định	Trung tâm Phục vụ hành chính công	Không có	x	Nghị quyết số 24/2026/NQ-CP ngày 29/4/2026 của Chính phủ		
3	Công bố hoạt động bến khách ngang sông, bến thủy nội địa phục vụ thi công công trình chính 1.009455.000.00.00.H42	05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định	Trung tâm Phục vụ hành chính công	100.000 đồng/lần	x	Nghị quyết số 24/2026/NQ-CP ngày 29/4/2026 của Chính phủ		

C. DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH BỊ BÃI BỎ THUỘC THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT CỦA SỞ XÂY DỰNG

TT	Mã số TTHC	Tên TTHC	Căn cứ pháp lý quy định bãi bỏ thủ tục hành chính
I	LĨNH VỰC QUẢN LÝ CHẤT LƯỢNG CÔNG TRÌNH XÂY DỰNG		
1	1.009788.H42	Cho ý kiến về kết quả đánh giá an toàn công trình đối với công trình xây dựng nằm trên địa bàn tỉnh	Nghị quyết số 24/2026/NQ-CP ngày 29/4/2026 của Chính phủ cắt giảm, phân cấp, đơn giản hóa thủ tục hành chính, điều kiện kinh doanh lĩnh vực quốc phòng, nội vụ, tài chính, xây dựng, ngoại giao, tư pháp, ngân hàng.
II	LĨNH VỰC HÀNG HẢI VÀ ĐƯỜNG THỦY NỘI ĐỊA		
1	1.000940.H42	Quyết định đưa cơ sở phá dỡ tàu biển vào hoạt động	Nghị quyết số 24/2026/NQ-CP ngày 29/4/2026 của Chính phủ cắt giảm, phân cấp, đơn giản hóa thủ tục hành chính, điều kiện kinh doanh lĩnh vực quốc phòng, nội vụ, tài chính, xây dựng, ngoại giao, tư pháp, ngân hàng.
2	1.007949.H42	Quyết định lại đưa cơ sở phá dỡ tàu biển vào hoạt động	Nghị quyết số 24/2026/NQ-CP ngày 29/4/2026 của Chính phủ cắt giảm, phân cấp, đơn giản hóa thủ tục hành chính, điều kiện kinh doanh lĩnh vực quốc phòng, nội vụ, tài chính, xây dựng, ngoại giao, tư pháp, ngân hàng.
3	1.000892.H42	Phê duyệt phương án phá dỡ tàu biển	Nghị quyết số 24/2026/NQ-CP ngày 29/4/2026 của Chính phủ cắt giảm, phân cấp, đơn giản hóa thủ tục hành chính, điều kiện kinh doanh lĩnh vực quốc phòng, nội vụ, tài chính, xây dựng, ngoại giao, tư pháp, ngân hàng.

TT	Mã số TTHC	Tên TTHC	Căn cứ pháp lý quy định bãi bỏ thủ tục hành chính
4	2.000378.H42	Cấp Giấy phép nhập khẩu tàu biển đã qua sử dụng để phá dỡ	Nghị quyết số 24/2026/NQ-CP ngày 29/4/2026 của Chính phủ cắt giảm, phân cấp, đơn giản hóa thủ tục hành chính, điều kiện kinh doanh lĩnh vực quốc phòng, nội vụ, tài chính, xây dựng, ngoại giao, tư pháp, ngân hàng.
5	1.009445.000.00.00.H 42	Thỏa thuận nâng cấp bến thủy nội địa thành cảng thủy nội địa	Nghị quyết số 24/2026/NQ-CP ngày 29/4/2026 của Chính phủ cắt giảm, phân cấp, đơn giản hóa thủ tục hành chính, điều kiện kinh doanh lĩnh vực quốc phòng, nội vụ, tài chính, xây dựng, ngoại giao, tư pháp, ngân hàng.
6	2.001998.000.00.00.H 42	Cấp lại Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện kinh doanh dịch vụ đào tạo thuyền viên, người lái phương tiện thủy nội địa	Nghị quyết số 24/2026/NQ-CP ngày 29/4/2026 của Chính phủ cắt giảm, phân cấp, đơn giản hóa thủ tục hành chính, điều kiện kinh doanh lĩnh vực quốc phòng, nội vụ, tài chính, xây dựng, ngoại giao, tư pháp, ngân hàng.